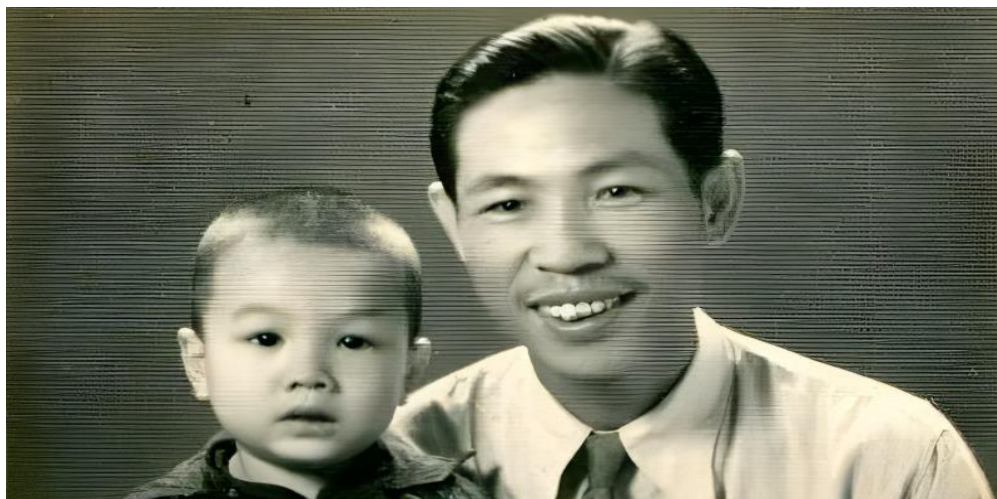


ANH ĐỎ PHỤ & CHỊ YÊN

Truyện ngắn

Hồ Dzếnh



Nhà văn Hồ Dzếnh (1916-1991) và cháu nội năm 1985

Chân Dung Kẻ Sĩ: Nhà văn Hồ Dzếnh sinh tại Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Cha ông người gốc Quảng Đông sang sinh sống tại Việt Nam từ khoảng 1890, sau đó lấy bà Đặng Thị Văn người Việt, quê ở bến Ghép cùng huyện.

Ông học trung học, dạy tư, làm thơ, viết báo từ năm 1931 tại Hà Nội, sau đó vào Sài Gòn làm báo, sau lại ra Hà Nội tiếp tục viết lách. Nhà văn Hồ Dzếnh được biết nhiều nhất qua tập thơ *Quê ngoại* với giọng thơ nhẹ nhàng mang dư vị thơ cổ Trung Hoa. Ông cũng viết văn và có nhiều sáng tác hay, tiêu biểu là tập truyện ngắn *Chân trời cũ* viết năm 1942, Thạch Lam đề tựa.

Nhà văn Hồ Dzếnh là hội viên Hội nhà văn Việt Nam từ ngày đầu Hội thành lập năm 1957. Năm 2007, ông được Nhà nước trao Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật với các tác phẩm: tập truyện ngắn *Chân trời cũ* và các tập thơ: *Quê ngoại*, *Hoa xuân đất Việt*, *Hồ Dzếnh tác phẩm chọn lọc*.

Đã lâu, lâu lắm rồi, người dân xã Hòa Trường không ai còn nghe nói đến tằm hơi anh đỏ Phụ Ở đâu nữa. Nhiều người đồn rằng anh đã chết bên Tân thế giới. Riêng tôi, tôi không sao quên được anh, mà không quên được anh, có nghĩa là anh vẫn sống, ít nhất là trong ký ức tôi.

Mãi đến năm hơn ba mươi tuổi, anh đỏ Phụ mới đến làm rể mẹ tôi để chờ ngày cưới chị Yên về làm vợ. Đó là một anh chàng rụt rè, nhút nhát, đối với nhà vợ rất nể sợ, nhưng lại tỏ ra hết sức tháo vát trong mọi công việc. Lui tới nhà tôi trong hơn hai năm, anh giữ gìn từng cử chỉ, lời nói, ngay cả việc giáp mặt chị Yên, anh cũng cố tránh để khỏi mang tiếng là suồng sã. Mẹ tôi thương anh vì anh nết na, cần cù, giao cho việc gì cũng làm đến nơi, đến chốn. Mẹ tôi thường nói:

- Thăng Phụ nó nghèo nhưng là cái nghèo thanh bạch. Ông Biếm lại là ông đồ nho hay chữ nhất xã.

ông Biếm là bố anh đỏ Phụ. Vác lều chõng đi thi hỏng tú tài, thất thế, ông quay về làng mở lớp dạy học. Cái thuở "chi, hồ, giả, dã" nhanh chóng qua đi, học trò ông Biếm sớm đổi ngọn bút lông sang ngòi bút sắt. Trong đám môn sinh thừa vắng dần, chỉ còn một người theo học, ngoan ngoãn nằm rạp trên chiếc chiếu, mài mực, chép bài. Người đó là anh đỏ Phụ, vừa là con, vừa là môn đệ của thầy.

Rồi anh Phụ cũng thôi học nốt. Vốn liếng chữ nghĩa bố ban cho, anh Phụ chỉ còn giữ lại được mười trang luận ngữ và anh chuyển sang đọc chữ Nôm, dựa vào cuốn Kim Vân Kiều truyện khắc gỗ, in chân phương trên nền giấy bản:

Trăm năm trong cõi người ta,

Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau.

Tiếng anh đỏ Phụ ngâm Kiều nghe buồn như tiếng xẻ gỗ vào những chiều nắng tà hiu hắt. Và cái nghèo, cái đói cũng len lỏi vào ba gian nhà lá thừa tự, làm hốc hác thêm nét mặt người bố và làm rạn dần hai bộ quần áo may bằng vải trúc bầu, lâu ngày sợi đã bở, của hai bố con ông Biếm.

Hồi gia đình tôi mới đến "ngụ cư" ở xã Hòa Trường này, ba tôi tìm tới kết thân với ông Biếm. Ông là người được xóm làng vị nể, họ bên ngoài ông lại trùng với họ chúng tôi. Theo một tập tục đã có từ nhiều đời, ba tôi, mỗi khi đến ngụ cư ở đâu, thường vẫn tìm những người "đồng tính", hoặc "đồng tuế", "đồng hương" để kết nghĩa. Hơn nữa, ông Biếm lại am hiểu Hán học, nên qua những câu chuyện trao đổi, ông trở thành người bạn tâm đắc với ba tôi. Mỗi lần sang nhà ông chơi, ba tôi đều dắt tôi đi theo. Đó cũng chính là đầu mối thân quen đưa đẩy anh đỏ Phụ trở thành người con rể trong gia đình chúng tôi

Còn chị Yên, chị gái nuôi, thì mẹ tôi đặt đâu chị ngồi đó, tuổi chị cũng xấp xỉ tuổi anh Phụ, và cũng ước mong kín đáo một tấm chồng chân chỉ như anh.

Thấy anh đỏ Phụ lần nào đến với chúng tôi cũng chỉ với cái áo cánh nâu, chiếc quần nâu, tôi hiểu ngay rằng anh chỉ có độc một bộ như thế mà khi về nhà anh cởi ngay ra, để mặc vào chiếc quần vá, hoặc đóng một cái khố nâu. Ở quê tôi ngày xưa, đàn ông nghèo đóng khố ra đường là chuyện thường thấy. Một lần, tôi bảo nhỏ anh Phụ:

- Anh em còn mấy bộ quần áo đấy. Hay là em lấy đưa anh mặc tạm nhé?

Tức thì anh Phụ rối rít xua tay, mặt ửng đỏ:

- Chết! Ai lại làm thế. Mẹ biết, mẹ cười cho!

ý anh Phụ muốn nói:

-... Chị Yên biết, chị Yên cười cho.

Nhưng anh không dám nhắc đến hai tiếng "chị Yên".

Đã là người thân của anh Phụ, tôi hay sang nhà anh chơi. Nhà anh ngăn nắp nhưng có vẻ trống trải, mái lá, vách đất, sân bằng đất nện, nửa sào vườn trồng mấy hàng cây cam, cây bưởi, vài thân cau. Từ ngõ chạy vào là hai hàng rào râm bụt cắt tia gọn gàng. Những ngày hè oi ả, sang nhà anh chơi, tôi có cái cảm giác như được hưởng những làn gió mát rượi, làn gió

thường ngày vẫn lay động nhẹ nhàng chiếc quần vải trúc bầu phơi trên dây thừng, cái quần độc nhất ông Biếm đợi khô để nương nhẹ mặc vào, mỗi khi có việc ra đường hay đi ăn cỗ. Ông Biếm sống bằng nghề viết câu đối và tính họ ngày giờ hung cát cho những đôi lứa thành thân.

Vốn liếng hàng năm của gia đình ông là hai mùa trái quả vườn đem ra chợ bán, chất chiu để dành trong cái tráp gỗ sơn đen. Từ ngày được nhận làm thông gia với nhà tôi, ông Biếm mỗi năm ba bốn lần biện một món lễ sang sêu tết, có khi là mâm xôi, con gà, có khi là mấy gói chè hương, khay ngũ quả. Tôi còn nhỏ, nhưng cũng hiểu ra rằng, để sắm được một món lễ cho ra lễ như thế, ông Biếm và anh Phụ đã phải bóp bụng, bớt ăn trong nhiều ngày.

Hơn hai năm qua đi. Sắp đến ngày mãn tang ba tôi. Sắp đến ngày anh Phụ bỏ miếng trâu ăn hỏi, và thế là niềm mong ước bao lâu nay của ông Biếm đã có cơ thành sự thật. Lấy anh đồ Phụ, chị Yên không phải sống xa nhà, chị có nhiều dịp tạt về thăm chúng tôi, cũng như tôi, bất cứ lúc nào, cũng có thể dễ dàng đến với chị. Cái hạnh phúc nhỏ bé của lòng tôi sao mà náo nức, thiết tha và gần gũi đến thế!

Chị Yên! Nếu đời chị đừng gặp một tai họa éo le, nếu chị cứ là chị Yên ước mong thầm kín một người chồng hiền lành như anh Phụ, thì đâu đến nỗi chị phải xa lìa tôi, lẩn tránh mọi người, và tôi đâu có phải viết ra câu chuyện tình đau xót hôm nay!

Cả anh Phụ nữa, sao cái bóng dáng hiền lành của anh lúc này không còn thấp thoáng hiện ra qua hàng rào cây ruối nữa, cái bóng dáng cố làm ra thản nhiên, nhưng kỳ thực là bối rối, xao xuyến, mỗi lần anh đến nhà tôi?

Chỉ còn một tháng nữa, ba mươi ngày nữa, một tuần trăng nữa, là anh đồ Phụ sẽ đem lễ sang nhà tôi xin cưới chị Yên! Đột nhiên, như một cơn gió độc, người cậu họ tôi, không rõ từ đâu, sà xuống mái nhà chúng tôi, ở lì làm một vị khách báo hại. Những cái gì xấu xa, bí ối xảy đến với người con gái đang khắp khởi tin vui, người con gái đau khổ, tôi đã có dịp viết hết ra trong truyện "Chị Yên".

Anh Phụ không biết gì hết.

Mọi người trong nhà tôi không ai biết gì hết.

Chỉ có hai người biết: cậu tôi - tên tội phạm - và tôi. Nhưng cậu tôi đã bỏ nhà tôi, trốn biệt. Tôi ở lại, nhưng tôi lại phải ngậm miệng, giấu tận đáy lòng một sự thật tàn nhẫn mà nếu hở ra, tôi chắc sẽ làm cho đời anh đồ Phụ tan nát. Thà cứ để anh ấy không biết gì cả, cứ để anh ngờ vực, phỏng đoán, kín đáo dò hỏi xung quanh. Rồi không dần lòng được mãi, một hôm anh kéo tôi lại sát gần, hỏi rất nhỏ:

- Nói thật cho anh biết đi em. Tại sao chị Yên lại bỏ nhà ra đi? Ai đánh chị hay đuổi chị?

Tôi trả lời mà đôi mắt cay xè, nóng bỏng:

- Em không biết. Em không biết thật mà. Chắc là... chắc là chị ấy bị mẹ mình dỗ đi không chừng. Giá như mọi lần, nghe tôi nói như thế, anh Phụ đã cười. Nhưng lần này anh không còn có thể cười được nữa. Mặt anh đanh lại. Tiếng anh nói, tôi nghe thều thào, không thật, tiếng nói như rơi vào một khoảng trống rỗng mơ hồ:

- Lạ thật em nhỉ? Sao chị Yên lại bỏ nhà ra đi?

Rồi anh nằm vật xuống giường, một tay vát lên trán, thở dài. Đó là một dáng nằm chán chường, tuyệt vọng. Tại sao tôi không nói thẳng cho anh biết rằng chị Yên của tôi, người vợ sắp cưới của anh, đã bị một tên khốn nạn làm nhục? Tại sao? Tôi chỉ còn biết trả lời cho chính tôi nghe mà thôi.

Từ hôm chị Yên bỏ nhà ra đi, việc làm đầu tiên của mẹ tôi là sang xin lỗi ông Biếm và xin trả của lại cho ông. Mẹ tôi tính nhẩm lại những món lễ ông mang sang biếu nhà tôi, hết bao nhiêu, để mẹ tôi đáp lại bằng số tiền rộng rãi gấp bội.

Nhưng ông Biếm một mực từ chối. Đôi mắt ông vốn đã buồn, lúc này càng buồn hơn. Ông vẫn mặc bộ quần áo vải trúc bâu đã sờn để tiếp chuyện mẹ tôi, bộ cánh ngày nào ông mặc vào những lần sang sêu tết. Tôi nhận thấy ông già đi nhiều, đôi gò má nhô lên và nước da khô héo. Giọng ông run run, chậm rãi:

- Bà cũng như tôi, có ai muốn chuyện xảy ra như thế này đâu. Chỉ thương thằng Phụ nhà tôi, hơn ba chục tuổi đầu rồi mà vẫn còn chịu cảnh hẩm hiu. Chỗ đi lại thân tình từ ngày còn ông cụ, xin bà chước cho món tiền trả của.

Nói xong, ông lim dim mắt nhìn ra ngoài vườn đầy nắng gió. Vẫn là thứ gió hiền hòa, nhẹ nhàng phe phẩy ngọn cau, giậu hoa râm bụt, thứ gió đã đón tôi ngày nào tôi sang chơi với anh đỏ Phụ.

Không trả được của cho ông Biếm, mẹ tôi tính sang một chuyện khác, hy vọng có thể làm nguôi ngoai được nỗi lòng anh Phụ. Đạo đó, mẹ tôi quen biết một nhà thuyền chuyên đến khắp nẻo bến chợ, buôn bán, đổi chác các mặt hàng. Chủ thuyền là một bà trước đây ở thị xã, có một cô gái lớn chưa chồng. Họ cần một tay chèo lái. Dịp may hiếm có, mẹ tôi giới thiệu anh đỏ Phụ. Thoạt đầu, anh không bằng lòng. Mẹ tôi cố nói vào để anh xiêu lòng dần:

- Anh chịu khó xuống thuyền với họ. Họ là những người làm ăn thật thà, may ra anh cũng có phận nhờ. Con Yên nó không lấy được anh là một thiệt thòi cho nó lắm. Anh phải thương lấy ông cụ, thương lấy anh.

Mẹ tôi đã tính toán và xếp đặt rất khéo. Anh đỏ Phụ đến sống trong khoang thuyền chật hẹp, làm sao khỏi có những "ra đụng vào chạm" với cô gái con bà chủ? Trước lạ, sau quen, hưởng hồ anh Phụ lại là người cần cù, chịu thương, chịu khó, thì sớm hay muộn, lửa gần rơm lâu ngày cũng bén.

Cuộc đời sông nước của người con trai xã Hòa Trường bắt đầu từ đó. Đã nhiều canh gà lạ eo óc trên những bến sông xa. Đã nhiều lần sao hôm, sao mai thay nhau hiện ra rồi lịm tắt. Nhưng hình bóng anh đỏ Phụ vẫn còn nguyên vẹn trong ký ức tôi, thấp thoáng bên kia hàng rào cây ruối, mỗi lần anh đến nhà tôi. Cũng như còn nguyên vẹn cái vẻ hốt hải của chị Yên, khi chị nắm chặt cánh tay tôi lần chót, rồi vội vã bỏ ra đi vào một buổi sáng còn chưa rõ mặt người.

Chị Yên! Chị đi đâu đấy? Tại sao tôi không đủ can đảm nói thật tất cả cho anh đỏ Phụ biết? Tôi không dám nói ra vì đó là sự thật! "Có những sự thật không nên nói ra", ai đã viết nên câu chân lý đó?

Tôi mong cho con thuyền đưa anh Phụ trên các triền sông được thuận buồm, xuôi gió, cuộc đời anh được bình an ghé lại một bờ bến yêu thương. Mẹ tôi có lần vui vẻ nói với chúng tôi:

- Thằng cha đỏ Phụ tưởng không gặp may, thế mà lại hóa ra tốt số. Thôi thì cũng mừng cho nó. Nhưng mẹ tôi mừng hơi vội, vì một hôm, bất ngờ, anh đỏ Phụ đã trở lại. Anh không còn là anh đỏ Phụ ngày nào nữa. Nước da anh đã sạm nắng gió. Anh gầy đi trông thấy, đôi mắt đăm chiêu mỗi mệ. Chỉ khác trước đây là anh đã có thêm bộ quần áo bằng vải thô nhuộm màu chàm xanh lơ như màu sông nước.

Anh trở về, nhưng không còn ghé lại nhà chúng tôi như bao nhiêu lần trước nữa. Trong ba gian nhà lá thừa tự, bên cạnh người bố già, anh sống lủi lủi như một chiếc bóng cô đơn. Đã tắt hẳn cái giọng kể chuyện Kiều kéo dài và buồn man mác. Ngay cả tôi là người anh vẫn từng tỏ ra triu mến, anh cũng tìm cách lánh mặt, hôm tôi đến gặp anh, trước khi lên đường ra thị xã học tiếp. Tuy anh không hé môi nói vì sao anh bỏ mẹ con bà chủ thuyền để trở về với cái xã Hòa Trường heo hút này, nhưng chúng tôi đều biết rằng, một lần nữa, đời anh lại "đứt gánh". Con thuyền buôn ghé lại ăn hàng trên các bến sông, đã thay chủ, và người chủ thuê mượn anh cũng đã thay lòng. Không còn chuyện "lửa gần rơm" như hôm nào mẹ tôi từng mong ước cho anh đỏ Phụ, cho chú rể hờ.

o o o

Tôi ra tỉnh vừa học, vừa làm "gia sư" cho một nhà hàng cơm sát ngay ga xe lửa thị xã. Tại đây, có nhiều toán người thay nhau đến ăn cơm và ngủ trọ. Hầu như ngày nào cũng diễn ra những quang cảnh lạ lùng: những đợt mộ phu đi đất đỏ cao su và sang Tân thế giới. Những tên cai mộ phu lý lợm, mặt cắt không ra một giọt máu, mở túi bạc trả tiền mua người theo một giá ấn định, sau khi đã cầm từng ngón tay bắt lặn và điểm chỉ lên tờ giấy cam đoan đóng sẵn con dấu nhà thầu: mười đồng một đầu phu sang Tân thế giới và năm đồng đến đất đỏ Nam Kỳ. Chỉ sau một cử chỉ khô, gọn là nhận số tiền định mạng, con người chợt thấy hoang mang, nghe như có nhát dao nào cắt đứt lìa mình khỏi cuộc đời quen thuộc, khỏi thân thích, quê hương.

Một hôm, đang đứng chứng kiến cảnh đau lòng kia, tôi bỗng giật mình nghe có tiếng ai gọi:

- Cậu! Cậu út!

Tôi đưa mắt tìm: anh đỏ Phụ! Bên cạnh anh là người chị gái nghe tin em đi phu, nên vội ra thị xã tiễn chân. Tôi chạy lại với anh. Anh vẫn mặc bộ quần áo xanh lơ màu sông nước, chỉ khác là phía trên ngực, vừa dính thêm một mảnh vải trắng mang hàng chữ số phu phen! Tôi nghẹn ngào hỏi anh:

- Anh đi đâu đấy anh Phụ? Sao anh lại ở đây?

Anh đưa ống tay áo lên gạt nước mắt, trả lời tôi:

- Tôi đi phu Tân Thế Giới cậu ạ. Ra đây tìm mãi không được việc làm. Thôi thì cũng liều một chuyến, có người, có ta, lo gì!

Từ phút gặp lại nhau, anh đỏ Phụ và tôi không lúc nào còn muốn rời nhau ra nữa. Cả hai chúng tôi cùng nằm chờ tàu ngoài sân ga, suốt một đêm dài. Chúng tôi yên lặng nhiều hơn là nói chuyện, những câu chuyện ngày xưa vô cùng, vô tận, nhưng lại đứt đoạn, rời rạc, vì tâm trạng chúng tôi đang ở vào một cực độ hoang mang. Cũng như tôi, anh Phụ tránh không nhắc đến tên chị Yên, tuy anh có hỏi thăm mẹ tôi.

Đêm đó, tôi mong cho con tàu dừng đến, mong anh Phụ đổi ý, trở về. Nhưng tất cả chỉ là ước mơ hờ hão. Anh đỏ Phụ đã lẩn tay, đã điếm chỉ rồi. Anh đã dúi vào bàn tay người chị gái tờ giấy bạc con công năm đồng, nửa số tiền bán đời mình để gửi về phụng dưỡng bố.

Và con tàu đang lù lù tiến đến, sau một hồi còi thét lên, xé ruột. Anh đỏ Phụ đứng bật dậy. Tôi ôm ghì lấy anh, khóc nức nở. Một bàn tay chắc nịch kéo tôi ra, ấn anh Phụ và toán phu vào trong cái toa sắt đen ngòm, cái toa thường ngày vẫn dùng chở súc vật, khóa lại.

Khi đoàn tàu lừ lừ chuyển bánh, từ giữa đám người còn hoang mang, ngỡ ngác, chị gái anh đỏ Phụ vụt lao ra, đâm bổ chạy theo tàu, chạy theo em, chạy thật nhanh, gào khóc, vẫy gọi, như muốn giằng lại khối thép, cho đến khi đứt hơi, chị nằm ngã vật xuống bên đường.

Con tàu mở hết tốc lực, phun khói mịt mù.

Từ phút đó, không bao giờ tôi còn gặp lại anh đỏ Phụ nữa./.

Hồ Dzếnh

Nguồn: <https://chandungkesi.com/anh-do-phu-truyen-ngan-ho-dzenh-id671.html>

CHỊ YÊN



Nhà văn Hồ Dzếnh (1916-1991)

Chính tên chị là An. Mẹ tôi gọi tránh ra là Yên. Yên là con nuôi mẹ tôi, nuôi để thay cho người nhà, để có ai hỏi thì bảo: nó là con nuôi tôi. Mẹ tôi thường kể lại rằng mua chị ta với cái giá hai quan tiền vào một năm lụt lội, đói kém. Yên như biết phận mình là con nuôi, nên không bao giờ lên mặt với tôi hết. Ngày tôi còn nhỏ, Yên trông nom tôi. Đó là người bạn gái ngày xưa, để sau này thành một người chị rất tốt. Kể ra, đối với Yên, tôi chịu lỗi nhiều lắm. Lòng tử tế, trung thành của Yên, mỗi lần nhắc đến, tôi không khỏi ngậm ngùi. Ngày nay, tuy Yên không còn sống chung với tôi trên quả đất này nữa, nhưng hình ảnh Yên vẫn theo tôi bên những hình ảnh thân mến khác.

Chị Yên có một thân hình gầy nhảnh, trái hẳn lại với cái sức dai dẳng của chị. Cái nghệ thuật đọc nhất, cái nghệ thuật đạt được đến độ tối cao của Yên, là bỏ hết năm tạ củi trong

một ngày liền. Mẹ tôi đảm đang là thế mà vẫn phải lắc đầu, mỗi lần thuật lại cái kỳ công ấy.

Một hôm, chị Yên cầm dao rửa bồ củi, vô ý để lưỡi dao phập vào đầu ngón chân cái bắn ra cách đấy vài thước. Không một tiếng kêu, chị lấy vật áo bịt ngay chỗ máu chảy, lê dần nhặt đầu ngón chân lia ra kia, chấp lại. Tuy bị thương, chị vẫn bồ củi, với một vẻ điềm tĩnh không hai.

Không phải chị Yên bị mẹ tôi bạc đãi, nhưng vì tính chị thích làm, nên Yên tự muốn đày đọa mình luôn. Người con gái ấy, suốt trong mười mấy năm trời, đã chứng kiến cảnh lên xuống của gia đình tôi, đã chia chung niềm vui vẻ, nỗi nghèo khổ với mọi người trong nhà. Ngày hai lượt, chị gánh hàng cho mẹ tôi đi, về chợ, tiếng kéo kẹt của chiếc đòn tre trên vai, bình yên nhịp với tháng ngày âm u, vắng mọi xa hoa của một người đàn bà Việt Nam chân chính.

Chị Yên của tôi không đẹp, nhưng có duyên. Chị ăn trầu cắn chỉ và vá vai một cách tài tình. Đôi khi có ai giễu cợt chị, chị chỉ yên lặng. Tôi không hiểu có phải vì chịu thương chịu khó như vậy mà đời Yên chỉ là một chuỗi ngày đau khổ, nó thu ngắn cuộc sống của Yên lại không?

Trước sau, dưới sự phán xét nghiêm nhặt của kỷ niệm, đối với chị Yên, tôi vẫn là người bội bạc. Chữ bội bạc, tôi cho còn là nhẹ, tôi toan mượn hai tiếng "dã man". Tôi không thể nào quên được, một hôm, đi học về, lục nồi không thấy cá thu, thứ cá tôi ưa nhất, vì chị đã để cho mèo tha mất rồi, tôi nóng mắt, sẵn đôi giày đang đi, nhằm xương ống chân chị mà chọt một cái thật mạnh. Yên nhắm mắt lại, nghiến răng chịu đựng sự tàn ác của tôi. Chợt nghe tiếng guốc của mẹ tôi xuống nhà, Yên vội đứng lên, xuýt xoa:

- Khiếp! Cái bạc cửa cao quá, vấp phải luôn!

Mẹ tôi lườm chị mà mắng:

- Rõ mù! Người ta đi thì chẳng việc gì. Chỉ được cái bị thọt!

Tôi không còn biết nói thế nào cả, nên yên lặng. Đợi mẹ tôi đi khỏi, tôi tháo đôi giày tây ra, trói cả hai chiếc làm một, định vất xuống ao. Chị Yên thấy thế, vội can tôi:

- Đừng em! Vất giày đi lỡ mẹ hỏi không thấy, mẹ đánh chết!

Tôi phụng phịu trả lời:

- Nó đá chị, thì em vất quách nó đi.

Đôi giày ấy, tôi đem ném nó vào một xô, nói thác với mẹ tôi là đau chân phải đi guốc. Tôi vất nó đi, nhưng thỉnh thoảng Yên lại mang nó ra lau chùi, làm tôi phát gât:

- Chị còn tiếc nó làm gì nữa. Để em chặt nó ra.

Tôi chặt nó ra thật. Từ đấy, không bao giờ tôi còn dùng thứ giày tây mồm nhái và có ống như thế nữa. Thậm chí tôi ghét lây cả những người mang nó. Tôi thương Yên ngày một thêm, bởi chỗ tôi đá Yên đã loét thành một mụn sâu quảng, rồi biến thành một vết sẹo thâm đen. Lòng tôi đòi phen thất lại, rùng rợn nghĩ đến cái cử chỉ hung hãn của mình. Còn Yên, Yên

không nghĩ gì hết. Mỗi lần tôi nhắc lại chuyện xưa, Yên chỉ cười mà gạt đi:

- Trò con nít, nhắc lại làm gì!

Lòng Yên chỉ biết có trung thành và tận tụy. Yên không thể nào như tôi, một người tự tạo ra đau khổ để sống, để sung sướng vì thấy mình đau khổ hơn người. Tâm hồn mơ ước kín đáo của người con gái ấy chỉ hé mở để rung động vì một trong số những người thích Yên.

Tôi biết chuyện, trêu Yên, và Yên chỉ đỏ mặt. Yên không biết chữ nên vẫn nhờ tôi đọc các truyện Phạm Công Cúc Hoa cho nghe. Yên thuộc lòng từng đoạn và đôi khi ngâm lên. Dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu con, nhiều tối, Yên chăm chú nghe tôi đọc, và đôi lúc đọc theo.

Cuối năm ấy, người yêu Yên đến hỏi Yên. Mẹ tôi bằng lòng gả, nhưng bảo đợi đến hết tang ba tôi. Non ba năm đối với người con gái ấy có là bao, đó chỉ là một sự đợi chờ nhỏ nhặt, bên cạnh những công việc liên miên. Hơn nữa, chị Yên lại không biết thế nào là phản bội, thì mối tình chị thầm nuôi trong lòng hẳn phải là đẹp đẽ, thủy chung.

Trong gia đình tôi, sau ngày ba tôi mất, xảy ra nhiều chuyện bất bình giữa mẹ tôi và dì ghê tôi, chuyện bất bình kéo theo nó cả một cảnh chia rẽ vĩnh viễn. Hôm cãi cọ đầu tiên, hai người xung đột nhau. Chị Yên giúp mẹ tôi một cách đắc lực. Chị lăn vào gỡ tóc cho mẹ tôi, chị tát, chị xé những người về phái khác, trong khi tôi vừa khóc vừa chạy loanh quanh. Rút cuộc, chị Yên được đôi mắt sưng tím, mất một mảng da đầu. Chị bảo:

- Giá chúng nó còn đánh mẹ nữa, thì chị cho như đòn.

Trông chị Yên lúc ấy đến gan dạ. Ai dám bảo đó là một người con gái nhà quê, một người con gái gầy nhẳng, yếu ớt? Yên trung thành trên hết những người trung thành. Tuy nghèo nhưng chị Yên không bao giờ lấy cắp, mặc dù nhiều lúc mẹ tôi giao chìa khóa cho chị giữ.

Vốn liếng của Yên là vài hào chỉ giặt trong thắt lưng để ăn trầu dần. Chị Yên có cả chiếc gương nhỏ hình bầu dục, cả chiếc lược đồi mồi, và bằng những thức này, Yên giữ gìn nhan sắc để đợi một ngày đẹp đẽ đến trong đời Yên. Người thiếu nữ Việt Nam gương mẫu ấy còn một cách trang sức khác là soi dung nhan mình trên làn nước giếng lạnh lẽ, rồi lấy tay từ từ rẽ ra bên tai mái tóc đen lạnh lạnh.

Bánh quà nhận được sau mỗi buổi mẹ tôi đi chợ về, tôi đều đem chia cho Yên. Nhưng Yên để dành, trả lại cho tôi. Tôi hỏi chị:

- Sao bánh ngon thế mà chị không ăn?

Yên đáp, đôi mắt buồn buồn:

- Chị lớn rồi, chị không thích ăn nữa.
- Chị lớn rồi, chị đi lấy chồng phải không?

Yên hơi đỏ mặt, đáp:

- Không, chị không lấy chồng, chị ở với mẹ và em.

Yên hay ru tôi ngủ. Tiếng hát của Yên rất buồn, buồn vì lòng Yên sẵn buồn, hay vì tự ngàn xưa tiếng hát ru em vẫn buồn như thế? Câu Yên thường hát là:

*Cát bay vàng lại ra vàng
Những người quân tử dạ càng đĩnh ninh*

Nếu văn mà bây giờ tôi tin là người, thì tiếng hát xưa kia, biết đâu, lại không là tâm hồn Yên một ít? Ngủ trong tình thương của mẹ, trong tình thương của Yên, tôi say sưa trọn mười mấy năm trời đằng đẵng, và chỉ tỉnh dậy, cách đây không bao lâu, để tin rằng nước Việt Nam, quê hương thứ hai của tôi, còn đẹp lắm, người nước tôi vẫn rất đổi hiền lành!

Đã bao nhiêu lần, cánh mây xuân ngừng trên quăng đồng đầy hứa hẹn, trên dòng nước sông trong, đã bao nhiêu lần, những người đàn bà nhà quê đau khổ, chua xót, nhưng vẫn bị sống quên lãng trong lũy tre xanh!

Hỡi nước Việt Nam! Tôi nghiêng lòng xuống Người, trên những luống cày mà hương thơm còn phảng phất, vì tôi đã từng uống nước và nói tiếng nói của Người, vì tôi đã thề yêu Người trên bậc tuyết với của tôn giáo. Trên dải đất súc tích những tinh hoa của văn chương, những công trạng của lịch sử, tôi còn ghi cả những bóng dáng người xưa tôi thương yêu, và trong số những người này, chị Yên tôi là một.

Tôi kể nốt chuyện chị Yên.

Hình như bao giờ chị Yên cũng đứng trước mặt tôi với những nét nhăn nhó, với cái thân hình gầy oặt vì sức gieo nặng của đau thương. Chị Yên chết rồi, nhưng chết như chị Yên là thoát. Tôi sống không hơn một chiếc lá lạc, một cánh mây vương. Tôi lớn rồi, tôi đã hiểu thế nào là bổn phận một người sống. Tôi đã biết thế nào là tha thứ, mặc dầu mỗi khi nhìn lại thời xưa, tôi vẫn cảm ghét hình ảnh con người đáng nguyên rủa mà đã có lần tôi từ chối không nhận trong sổ họ nhà tôi.

Còn hơn hai tháng nữa đến ngày cưới chị Yên thì nhà tôi nhận chứa thêm một người khách: cậu họ tôi. Đó là một cái bóng thân thích lạc đi đâu lâu ngày, rồi một hôm, không hiểu vì túng tiền hay buồn sao đó, sà xuống cái mái nhà quen biết một cách vô lý và hết sức vô duyên. Tôi không ưa được những hạng người như thế, những người sống không ra sống, giằng cưỡng tay trên hạnh phúc không thuộc về mình.

Tôi hỏi mẹ tôi:

- Cái người nào đấy mẹ? Con trông ghét lắm!

Mẹ tôi trợn mắt lên:

- Hồn nào! Cậu mày đấy! Một giọt máu đào còn hơn ao nước lã!

Cậu thì cậu, tôi nhất định không ưa. Tình cảm của tôi trao cho ai, tôi muốn nó thẳng một mạch. Bắt nó quẹo lại hay xiên đi, tôi rất hậm hực. Đến mỗi bữa cơm, tôi so cho người ấy một đôi đũa xấu nhất, nhưng chị Yên lại đổi ngay cho đôi đũa đẹp, Yên làm như thế chỉ là do lòng tử tế, nhưng có ai hiểu lòng tử tế cho Yên? Yên đã bị hiểu lầm một cách tai hại.

Cậu tôi trông người xấu thế nào ấy, ăn thì ăn nhiều, ngủ lại ngủ mê mết đến tám chín giờ. Từ ngày có mặt vị khách ấy, tôi mất vui. Chị Yên chắc cũng không vui gì, nhưng tính tình kín đáo. Yên không để lộ vẻ bất mãn như tôi. Có cái bóng gì hắt lên ngày sống vui tươi của tôi, làm tôi khó chịu.

Chị Yên hay dậy sớm đun nước pha trà. Biết lẽ ấy, cậu tôi cũng lò mò dậy sớm, vào bếp, ngồi ngay cạnh Yên. Mỗi lần xuống bếp, tôi lại lộn tiết lên vì cái dáng điệu đáng ghét của cậu. Tôi bảo chị Yên:

- Sao chị không chừa cái mặt ấy ra?
- Chừa mặt làm sao được, vì cậu ấy là người nhà kia mà!

Tôi biết chị Yên đau khổ lắm. Chị bị vương, bị ngáng, đủ tình đủ tội. Một hôm không nén được giận nữa, tôi bảo mẹ tôi:

- Mẹ ạ, mẹ đuổi quách cái cậu gì đi!

Mẹ tôi ngừng tay khâu, lườm tôi:

- Lần này là lần thứ mấy rồi hả?

Tôi ngập ngừng:

- Cậu ấy... cậu ấy...

Nhưng tôi im bật, chạy vội ra ngoài sân. Tôi biết là nếu nói rõ sự thực ra, trong nhà tôi sẽ có sự xô xát, và chị Yên sẽ không còn được "cát bay vàng lại ra vàng" nữa. Cơn tức giận, hằn học, tôi trút cả vào bức thư gửi ra Hà Nội cho anh tôi:

"Anh ơi, nhà ta có cái người cậu gì ấy. Trông cậu ấy em chỉ muốn đánh chết đi thôi. Cậu ta cứ sán lại gần chị Yên rồi cười thế nào ấy. Em nghĩ giá anh có ở nhà thì mấy mà chúng mình chả làm nên chuyện. Không tin anh cứ về nhà mà xem, em không nói dối đâu. Chúc anh bình yên. Em tức lắm anh ạ."

"Tái bút: Anh có về thì mua bánh về nhé. Anh mua cả khăn chít đầu của chị Yên nữa. Về mà xem, mau lên anh!"

Viết xong thư, tôi hả hê, nhủ thầm:

- Rồi phen này biết tay nhau!

Mẹ tôi vẫn không hay biết gì hết, vẫn lặng lẽ ngày hai buổi đi về chợ, đều đều mua cho cậu tôi những thức nhắm rượu. Tôi ngứa mắt lắm, nhưng không biết làm sao được. Yên cũng dần dần lây cái buồn của tôi. Yên hay ngồi một mình, thỉnh thoảng lại thở dài. Một sáng, tôi thức dậy sớm, thì đã nghe tiếng cậu tôi nói trong bếp:

- Trông Yên ngồi bên lửa hay lắm!

Không có tiếng trả lời, rồi tiếng tiếp theo:

- Người ta khen còn làm bộ!

Tôi vội gọi to lên:

- Chị Yên ra đây, chị Yên!

Yên vội được dịp tốt, chạy ra với tôi, nét mặt hốt hải, xanh ngắt. Tôi cầm tay chị mà tội nghiệp hộ. Yên nhìn tôi, lộ vẻ cảm ơn, rồi lấy dải yếm lau nước mắt. Từ đấy, tôi không gọi cái người kia là cậu nữa, tôi gọi là "ấy" hay "này", mỗi khi bắt buộc phải nói chuyện với.

Rồi đến một sáng kia - độc ác thay là cái sáng hôm ấy - tôi đang ngủ thì chợt một bàn tay đánh thức tôi dậy. Tôi hốt hoảng nhận ra là Yên, Yên đang khóc. Lúc ấy trời sáng chưa rõ mặt người. Ngọn đèn canh trộm vẫn leo lét cháy, ủ dột. Tôi ngồi dậy, hỏi chị:

- Sao chị khóc?

Yên lắc đầu, không đáp, mãi sau mới nức nở:

- Em ở lại, chị đi đây.

Tôi rưng rờ:

- Chị Yên đi đâu? Ai đánh chị Yên?

Yên như chợt biết câu nói của mình là hớ, nên vội chữa lại:

- Không ai đánh chị hết! Chị đi rồi chị lại về!

Thấy tôi giữ riết lấy vạt áo, mà bên ngoài thì đã có tiếng gà gáy báo trăng hạ tuần lên, Yên nóng ruột

- Chị ra tỉnh mua hàng cho mẹ. Em có tiền cho chị vay mấy hào.

Tôi lục rương đưa cho Yên một đồng bạc, tiền mẹ tôi cho để mua sách. Chị Yên còn nắm tay tôi mấy lượt nữa rồi mới bước ra đi.

Bên ngoài, tiếng một con chó sủa bóng trăng lạnh. Tôi bắt đầu trở lại giường ngủ, thì chợt nghĩ đến một sự. Tâm linh vô cùng sáng suốt của tuổi trẻ đã cho phép tôi phác vẽ một chuyện ghê người. Tôi nháy xuống đất, gọi:

- Cậu! Cậu đâu rồi!

Không có tiếng thưa. Tôi vịn to ngọn đèn lên, chạy lại lay tay cậu. Sự thông minh riêng làm tôi ngờ rằng cách ngủ của cậu tôi là giả vờ. Đợi tôi lay đến lần thứ năm - người lớn ai lại ngủ mê thế nhỉ - cậu tôi mới choàng tỉnh dậy, làm ra vẻ ngơ ngác nhìn tôi. Trước cặp mắt mở ra không vướng một bóng mặt nào của giấc ngủ, tôi tức điên lên:

- à, ra cậu gớm thật! Cậu tồi thật!

Cậu tôi tỏ vẻ kinh ngạc, hỏi tôi:

- Sao cháu lại bảo cậu tôi?

Tôi càng tức thêm:

- Còn không tôi! Được, để tôi mách với mẹ tôi cho mà xem!

Sáng hôm sau, vị quý khách ấy vội vàng từ giã nhà tôi, nói dối là đã tìm được việc làm. Câu chuyện trên kia, tôi không dám nói cho ai biết. Tôi chỉ hiểu nó bằng khiếu thông minh của trẻ nhỏ, mà không bắt được tang chứng. Ròng rã trong hai năm trời tìm kiếm, mẹ tôi tìm thấy chị Yên ở làng Nhồi gần thị xã Thanh Hóa, an phận bên một người chồng ngày ngày xe đá về tạc những hình tượng xinh xinh...

Tôi sống bên núi Nhồi, bên chị tôi, trong hơn một năm trời nữa, hưởng lại, lúc cuộc đời bắt đầu chớm buồn, những ý vị đậm đà của một mối tình cao quý.

*

Ở Hà Nội, nhiều lúc tôi bực bẽ quên mất người chị nuôi của tôi đi, vì phấn son và phù hoa đã quyến tôi đi xa ngày trước quá. Trong một bức thư gửi ra Hà Nội thăm tôi, mẹ tôi báo tin chị Yên đã chết, một tháng sau chồng và hai tháng trước đưa con trai. Mẹ tôi thêm: "à, ra nhà nó bị trùng làm đẩy con ạ".

Thế là hết, một trong những tấn kịch buồn bã nhất của gia đình tôi. Trên đỉnh núi Nhồi ngày nay vẫn còn nhô lên một mô đá, tượng hình người mẹ dắt con, đợi chồng trong quăng bao la vô hạn. Và ngày nay, mỗi lần về Thanh Hóa, ngồi trong tàu, đưa mắt nhìn mô đá cũ, tôi ngờ đó là hình dáng người chị dắt em...

Hồ Dzếnh

2-1939

(Chân Trời Cũ - nxb Á Châu – 1946)

Nguồn: <https://chandungkesi.com/chi-yen-truyen-ngan-ho-dzenh-id295.html>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 11000 TÁC PHẨM

